

Số: 224/2018/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 18 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: ấp H, xã N P, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị T, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: ấp H, xã N P, huyện C, tỉnh T với anh Phạm Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Phạm Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: gồm 02 người tên Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 27/7/2010, hiện đang sống với anh T và cháu T có nguyện vọng được sống với chị T; cháu Phạm Công M, sinh ngày 19/12/2015 hiện đang sống với chị T. Chị T và anh T tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Bùi Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 27/7/2010 và Phạm Công M, sinh ngày 19/12/2015.

Anh Phạm Văn T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh T tự nguyện thỏa thuận: anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 27/7/2010 và Phạm Công M, sinh ngày 19/12/2015 mỗi con mỗi tháng 650.000 đồng và cấp cho đến khi cháu T và cháu M tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: chị T và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Bùi Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0017299, ngày 23/5/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho chị Bùi Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí hôn nhân.

Về án phí cấp dưỡng: anh Phạm Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Nhị Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung